

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 19/2023/ST-HNGĐ

Ngày 14/9/2023

V/v: Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Măng và bà Nguyễn Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Chảo Hò Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: bà Đặng Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST – HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Tẩn Mỹ Ch, sinh năm: 2001; Nơi cư trú: bản Tả Ph, xã Tả Ph, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu; có mặt tại phiên tòa.

* Bị đơn: Anh Tẩn Lệnh S, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: bản Tả Ph, xã Tả Ph, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu; vắng mặt tại phiên tòa.

* Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Tẩn Diến S – sinh năm 1969 – có mặt

Địa chỉ: bản Tả Ph, xã Tả Ph, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Bà Tẩn Mí L – sinh năm 1973 – vắng mặt

Địa chỉ: bản Tả Ph, xã Tả Ph, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu.

Bà Tẩn Mỹ L – sinh năm 1977 – có mặt

Địa chỉ: bản Diên Th, xã Tả Ng, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu.

Ông Tẩn A Ph – sinh năm 1974 – có mặt

Địa chỉ: bản Diên Th, xã Tả Ng, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

* Người phiên dịch: anh Phùng Xoang M – sinh năm 2001 – có mặt.

Địa chỉ: bản Nhiều S, xã Làng M, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/02/20223 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tẩn Mỹ Ch trình bày:

Tôi và anh Tấn Lệnh S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc vào 13 tháng 12 năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tả Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn cuộc sống gia đình bình thường. Đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không hiểu nhau về nhiều mặt, không cùng quan điểm sống, anh Lệnh S hay có tính gen tuông vô cớ và những lần gen tuông tôi lại bị anh Sĩ chửi mắng tôi, đánh, tuy đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả nên tôi đã bỏ nhà ra đi đến nay. Tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ giải quyết ly hôn giữa tôi và anh Tấn Lệnh S.

Về con chung: Tôi và anh Tấn Lệnh S không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi và anh Tấn Lệnh S không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Đối với yêu cầu đòi tiền sinh lễ của chồng và bố mẹ chồng tôi không đồng ý.

Về nợ chung: Tôi và anh Tấn Lệnh S không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Tấn Lệnh S Tòa án đã triệu tập anh Tấn Lệnh S để tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh không có mặt, không tiến hành được việc hòa giải theo thủ tục chung, kể từ khi thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đến ngày 05/6/2023 Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai sơ thẩm, anh Tấn Lệnh Sĩ vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ, đến ngày 19/6/2023 anh Tấn Lệnh S gửi bản Tường trình ghi ý kiến của anh Tấn Lệnh Sĩ để giải quyết vụ, nếu ly hôn thì phía nhà vợ phải trả tiền sinh lễ cho bố mẹ tôi số tiền 13.760.000 đồng. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và kết quả xác minh, thu thập chứng cứ để xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Tấn Diên S và bà Tấn Mí L là bố mẹ đẻ của bị đơn là anh Tấn Lệnh S trình bày: con dâu tôi là Tấn Mỹ Ch và con trai Tấn Lệnh S sau khi kết hôn phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, hai bên gia đình đã động viên hai con về với nhau một thời gian nhưng không có kết quả gì. Hai con đã sống ly thân được hơn 02 năm, hiện không còn quan tâm đến nhau. Đối với việc ly hôn tôi yêu cầu nhà gái trả lại tiền sinh lễ đã đưa nhà gái với tổng số tiền là 18.560.000 đồng (trong đó: 8.600.000 đồng tiền sinh lễ, 800.000 đồng tiền lễ cho bà ngoại, 600.000 đồng tiền lễ cho anh trai vợ, 20 lít rượu x 20.000 đồng = 400.000 đồng, tiền đưa đón nhà gái lên nhà trai số tiền 1.500.000 đồng, 64kg lợn hơi x 65.000 đồng = 4.160.000 đồng, 01 đôi hoa tai vàng tây 2.500.000 đồng).

Bà Tấn Mỹ L (mẹ đẻ chị Tấn Mỹ Chiêu và con rể Tấn Lệnh S phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, hai bên gia đình đã động viên hai con về với nhau một thời gian nhưng không có kết quả gì, con gái tôi bỏ về nhà tôi. Hiện hai con đã ly thân với nhau được 02 năm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Gia đình anh Tấn Lệnh Sĩ yêu cầu trả tiền sinh lễ tổng số tiền là

13.760.000 đồng, Tần Lệnh S không hợp tác, vắng mặt và không cung cấp giấy tờ ly hôn nên gia đình tôi không đồng ý trả lại số tiền sinh lễ 13.760.000 đồng. Nếu gia đình nhà trai nhất quyết yêu cầu trả lại sinh lễ thì gia đình tôi yêu cầu nhà trai trả tiền công cho con gái tôi 11 tháng làm con dâu cho gia đình nhà trai với số tiền 30.000.000 đồng.

Ông Tần A Ph (bố đẻ chị Tần Mỹ Ch): con gái tôi Tần Mỹ Ch và con rể Tần Lệnh S phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, hai bên gia đình đã động viên hai con về với nhau một thời gian nhưng không có kết quả gì, con gái tôi bỏ về nhà tôi. Hiện hai con đã ly thân với nhau được 02 năm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Gia đình anh Tần Lệnh Sĩ yêu cầu trả tiền sinh lễ tổng số tiền là 13.760.000 đồng do Tần Lệnh Sĩ không hợp tác, vắng mặt và không cung cấp giấy tờ ly hôn nên gia đình tôi không đồng ý trả lại số tiền sinh lễ 13.760.000 đồng. Nếu gia đình nhà trai nhất quyết yêu cầu trả lại sinh lễ thì gia đình tôi yêu cầu nhà trai trả tiền công cho con gái tôi 11 tháng làm con dâu cho gia đình nhà trai.

* Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhận dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- **Về tố tụng:** Thẩm phán thụ lý vụ án, đã xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Người tham gia tố tụng nguyên đơn chị Tần Mỹ Chiêu đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là có căn cứ pháp luật.

- **Về nội dung giải quyết vụ án:** Quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tần Mỹ Ch với anh Tần Lệnh S; Về con chung: chị Tần Mỹ Ch và anh Tần Lệnh S chưa có con chung nên không đề xem xét giải quyết; Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: chị Tần Mỹ Ch và anh Tần Lệnh S không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết; Không chấp nhận yêu cầu, ý kiến của anh Tần Lệnh S đề giải quyết ly hôn thì nhà gái phải trả tiền sinh lễ cho bố mẹ tôi số tiền 13.760.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu, ý kiến của Ông Tần Diến S và bà Tần Mí L là bố mẹ đẻ của bị đơn là anh Tần Lệnh Sĩ yêu cầu nhà gái trả lại tiền sinh lễ đưa nhà gái với tổng số tiền là 18.560.000 đồng. Đối với đề nghị, ý kiến về kiện đòi tài sản sẽ giải quyết trong vụ việc khác nếu các bên có yêu cầu.

Về án phí: UBND xã Tả Phìn xác nhận gia đình thuộc khu vực đặc biệt khó khăn, đồng thời chị Chiêu có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm nên miễn án phí sơ thẩm cho chị Chiêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của chị Tần Mỹ Ch là quan hệ về “tranh chấp về ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Chị Ch có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Chiêu sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm. Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Chiêu theo khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 195 BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết: anh Tấn Lệnh S cư trú tại bản Tả Phìn, xã Tả Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Tại phiên tòa Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Tấn Mí Lua vắng mặt đã ủy quyền cho ông Tấn Diến Sĩ.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của chị Tấn Mý Chiêu.

Chị Tấn Mý Ch và anh Tấn Lệnh S là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tả Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu vào ngày 13/12/2019, nên quan hệ vợ chồng của chị Chiêu và anh Sĩ là hợp pháp. Hiện nay, tình cảm vợ chồng giữa chị Chiêu và anh Sĩ không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị Chiêu yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Sĩ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tấn Mý Chiêu với anh Tấn Lệnh Sĩ.

[3] Về con chung: Chị Tấn Mý Ch và anh Tấn Lệnh S không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Tấn Mý Ch và anh Tấn Lệnh S không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Áp dụng Điều 457, Điều 458 Bộ luật dân sự: Hội đồng xét xử Không chấp nhận yêu cầu, ý kiến của anh Tấn Lệnh S để giải quyết vụ ly hôn thì nhà vợ phải trả tiền sinh lễ cho bố mẹ tôi số tiền 13.760.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu, ý kiến của Ông Tấn Diến Sĩ và bà Tấn Mí Lua là bố mẹ đẻ của bị đơn là anh Tấn Lệnh Sĩ yêu cầu nhà gái trả lại tiền sinh lễ đưa nhà gái với tổng số tiền là 18.560.000 đồng. Đối với đề nghị về việc trả tiền sinh lễ bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Sĩ, bà Lua không cung cấp tài liệu chứng cứ nên đối với yêu cầu này giải quyết bằng vụ việc khác khi các bên có yêu cầu.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện VKS huyện Sìn Hồ tại phiên Tòa là có cơ sở pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: chị Tấn Mý Chiêu là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị Chiêu có đơn xin miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Tấn Mý Chiêu được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 60, Điều 69, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 28, điểm a

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tân Mỹ Ch. Về quan hệ hôn nhân chị Tân Mỹ Ch được ly hôn với anh Tân Lành S.

2. Về con chung: Chị Tân Mỹ Ch và anh Tân Lành S không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về Tài sản chung, nợ chung: chị Tân Mỹ Ch và anh Tân Lành S không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Áp dụng Điều 457, Điều 458 Bộ luật dân sự: Hội đồng xét xử Không chấp nhận yêu cầu, ý kiến của anh Tân Lành Sĩ để giải quyết ly hôn thì bên nhà vợ phải trả tiền sinh lễ cho bố mẹ tôi số tiền 13.760.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu, ý kiến của Ông Tân Diên S và bà Tân Mí L là bố mẹ đẻ của bị đơn là anh Tân Lành S yêu cầu nhà gái trả lại tiền sinh lễ đưa nhà gái với tổng số tiền là 18.560.000 đồng.

4. Về án phí: chị Tân Mỹ Ch được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Chị Tân Mỹ Ch được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Tân Lành S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Tả Phìn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tuấn

**HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

